TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14- 02- 2020
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa***: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Mỹ L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 76 đường V , Khóm B, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Kim Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 444 ấp P, xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hứa Thị Mỹ L trình bày:

Năm 1997, chị L kết hôn với anh Kim Văn H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L , thị xã V , tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/4/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L đi thành phố H làm công. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Kim Hoài P (nam) sinh ngày 11/7/1998. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần dần phát hiện vợ chồng không cùng quan điểm, không hợp tính tình, sống không vui vẻ, vợ chồng thường xuyên cãi vã nên từ năm 2006 chị L về sống với cha mẹ ruột của chị L tại số nhà 76 đường V , Khóm B, Phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; còn anh H về sống với cha mẹ ruột của anh H tại số nhà 444 ấp P , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; từ năm 2006 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nay, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Mỹ L yêu cầu được ly hôn với anh Kim Văn H .

- Về con chung: Có một con chung là Kim Hoài P (nam) sinh ngày 11/7/1998, đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do chị L giao nộp là Trích lục chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh của con; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu.

- Đối với bị đơn Kim Văn H : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh H không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, anh H cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/10/2019, ngày 15/11/2019. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho anh H và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 16/01/2020, bị đơn H vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản xác minh về việc giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị đơn anh Kim Văn H , trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hùng theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh Kim Văn H , về con chung đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu, chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh Kim Văn H . Yêu cầu của chị L được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Kim Văn H đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh của con chung cũng như việc không phản đối của anh H và kết quả xác minh của Tòa án; đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị L về việc kết hôn với anh H được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/4/1999 là sự thật. Vì vậy, giữa chị L và anh H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay anh chị đã không còn sống chung; mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc

gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không biết được thông tin về tình trạng cuộc sống của nhau. Như vậy, chị L và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn với anh H .

Về con chung: Con chung là Kim Hoài P (nam) sinh ngày 11/7/1998 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị L tiếp tục khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hứa Thị Mỹ L được ly hôn với anh Kim Văn H .

2. Về con chung: Con chung là Kim Hoài P (nam) sinh ngày 11/7/1998 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khẳng định tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hứa Thị Mỹ L phải chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000558 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Linh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hứa Thị Mỹ L có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Kim Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.